TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 07-03-2023
V/v Tranh chấp về hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Thương;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 379/2022/TLST-DS ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1978, địa chỉ: thôn 2, xã LS, thành phố VT, tỉnh BR – VT.

Bị đơn: Bà Cái Hồng T1, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn 1, xã LS, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quảng Đức H, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn 2, xã LS, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

(Bà T, ông H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Bà có tham gia chơi 03 dây hụi do bà Cái Thị Hồng T1 (Cái Hồng T1) làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 15-12-2019, mỗi phần hụi là 2.000.000đồng/ tháng (kì), bà chơi 02 phần. Bà đã đóng được 09 kì với số tiền thực đóng là 28.800.000đồng.

Dây hụi thứ hai mở ngày 01-02-2020, mỗi phần hụi là 2.000.000đồng/ tháng (kì), bà chơi 01 phần. Bà đã đóng được 08 kì với số tiền thực đóng là 12.800.000đồng.

Dây hụi thứ ba mở ngày 01-02-2020, mỗi phần hụi là 3.000.000đồng/ tháng (kì), bà chơi 02 phần. Bà đã đóng được 08 kì với số tiền thực đóng là 38.400.000đồng.

Tổng số tiền bà đã đóng hụi cho bà T1 là 80.000.000đồng. Bà T1 đã trả cho bà nhiều lần với tổng số tiền là 24.100.000đồng. Số tiền hụi bà T1 chưa trả cho bà 55.900.000đồng. Bà nhiều lần yêu cầu bà T1 hoàn trả số tiền hụi bà T1 còn thiếu nhưng bà T1 không thực hiện. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà T1 trả cho bà số tiền hụi còn thiếu nói trên.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cái Hồng T1 trình bày:

Bà thừa nhận bà T có tham gia chơi 03 dây hụi do bà làm chủ, bà T đã đóng hụi cho bà với tổng số tiền là 80.000.000đồng, bà đã trả cho bà T số tiền 24.100.000đồng và còn nợ lại 55.900.000đồng tiền hụi như bà T trình bày. Trước yêu cầu khởi kiện của bà T, bà xác nhận còn nợ tiền hụi của bà T số tiền như trên và bà đồng ý trả nợ cho bà T với phương thức trả nợ sẽ được thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quảng Đức H trình bày:

Ông là chồng bà T, việc bà T tham gia chơi hụi do bà T1 làm chủ là vấn đề cá nhân giữa bà T với bà T1 và tiền chơi hụi là tiền riêng của bà T. Ông đồng ý với tất cả các ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện của bà T và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và H giải theo quy định, nhưng không thể thực hiện được việc hòa giải do bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Trần Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quảng Đức H vắng mặt, có đơn giữ nguyên các ý kiến trình bày ở giai đoạn trước khi xét xử và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Cái Hồng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và tiến hành các thủ tục tống đạt đối với các đương sự theo đúng quy định nhưng các đương sự vắng mặt; nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có đơn, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bà Cái Hồng T1 trả nợ tiền hụi nên xác định đây là tranh chấp về hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà T1 có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu trả nợ tiền hụi của nguyên đơn thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà T và bị đơn bà T1 cùng thống nhất thừa nhận bà T tham gia chơi hụi do bà T1 làm chủ. Bà T đã đóng hụi cho bà T1 tổng số tiền là 80.000.000đồng. Bà T1 đã trả cho bà T với tổng số tiền là 24.100.000đồng. Số tiền hụi bà T1 chưa trả cho bà T là 55.900.000đồng. Sự thừa nhận này của bà T1 được Tòa án ghi nhận trong buổi làm việc với bà T1 tại địa phương nơi bà T1 sinh sống, có sự chứng kiến của cán bộ địa phương. Tuy bà T1 không ký vào biên bản làm việc nhưng bà ký xác nhận số tiền nợ hụi vào sổ hụi của bà T. Vì vậy, đây là tình tiết, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, ông H chồng bà T cũng xác nhận bà T đã dùng tiền cá nhân của mình để chơi hụi với bà T1. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà T1 đồng ý trả nợ tiền hụi còn thiếu cho bà T

nhưng vì bà T1 vắng mặt trong tất cả các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên. Do đó, căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà T1 có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hụi còn nợ là 55.900.000đồng.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn nợ và không yêu cầu gì khác. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định không có yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đồng nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cái Hồng T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền 55.900.000đồng nên phải chịu 2.795.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

2. Buộc bà Cái Hồng T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền 55.900.000đồng (*năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cái Hồng T1 phải chịu 2.795.000đồng *(hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003199 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trà My